

Số: **03/2024/QĐST-DS**

Hoàng Mai, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt;**

Trụ sở: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H1 – Giám đốc Trung tâm Quản lý & Thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

*** Bị đơn:**

1. Ông **Nguyễn Quang H2**, sinh năm 1984;

HKKT và nơi cư trú: Căn hộ X – Tòa nhà HH2C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Bà **Kiều Thị L**, sinh năm 1989;

HKKT: X – XX Đô Thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Căn hộ X – Tòa nhà HH2C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L cùng xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt, tạm tính đến ngày 29/01/2024 tổng số tiền là: **2.821.818.028 đồng** (Hai tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, tám trăm mười tám nghìn, không trăm hai mươi tám đồng), trong đó:

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0042200000100 ngày 05/01/2022, chi tiết như sau:
 - + Nợ gốc: 2.334.011.936 đồng;
 - + Lãi trong hạn: 333.769.845 đồng;
 - + Lãi chậm trả lãi: 15.897.301 đồng;
 - + Lãi quá hạn: 9.756.961 đồng;
 - Tổng cộng: 2.693.436.043 đồng.**
- Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng điện tử số: 0692201593ĐT ngày 07/2/2022, chi tiết như sau:
 - + Nợ gốc: 88.320.023 đồng;
 - + Lãi thẻ tín dụng: 40.061.962 đồng;
 - Tổng cộng: 128.381.985 đồng.**

2.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt và ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L thống nhất thỏa thuận đến ngày 01/5/2024, ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L tất toán toàn bộ khoản vay. Kể từ ngày 30/01/2024, ông H2, bà L còn phải chịu các khoản lãi phát sinh theo HĐTD từng lần khách hàng cá nhân số: 0042200000100 ngày 05/01/2022; Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng điện tử số: 0692201593ĐT ngày 07/2/2022 trên số nợ gốc còn lại chưa thanh toán đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Nếu ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Bản Việt được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo đã ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 19 do Phòng Công chứng số 1, tỉnh Hưng Yên chứng nhận ngày 05/01/2022 để thu hồi nợ khoản nợ của ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L nêu trên để thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Thôn X, xã XX, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 005042, số vào sổ cấp GCN: CH 04758 do UBND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/9/2012, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L ngày 31/12/2021.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại Ngân hàng TMCP Bản Việt thì ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L vẫn tiếp tục nghĩa vụ trả hết nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Bản Việt.

2.5. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ (tính đến ngày 29/01/2024) là: 88.436.361 đồng. Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định tương ứng số tiền: **44.218.180 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của Bị đơn Ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Do đó:

- Bị đơn Ông Nguyễn Quang H2, bà Kiều Thị L phải nộp 44.218.180 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm tám mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt đã nộp 24.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên lai số 0010910 ngày 21/11/2023 nay được hoàn trả lại 24.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành